



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

học kỳ 2 - Năm học : 2020-2021

Môn học : Teaching Methodology - MH1105020

Giám thị 1: Đỗ + Kiều Hạnh Ký tên: kh

Mã lớp học phần: MH110502001

Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Kiều Hạnh - (05027)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: 29/1/2021 Giờ thi: 3.45 Phòng thi: A1.13

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1910130009	Đỗ Thị Lan Anh	16/11/2001	<u>anh</u>	6	Sau	C21TA	
2	1910130011	Nguyễn Lê Thành Chiến	11/05/2001	<u>cc</u>	7	bay	C21TA	
3	1910130006	Nguyễn Thị Phương Duyên	23/12/2001	<u>ph</u>	6	Sau	C21TA	
4	1910130015	Phan Thị Linh Đan	12/12/2001	<u>dan</u>	6.5	Sau rớt	C21TA	
5	1910130021	Hồ Thanh Đông	22/01/2001	<u>dong</u>	6.5	Sau rớt	C21TA	
6	1910100020	Nguyễn Ngọc Tường Huy	24/06/2001	<u>huy</u>	6.5	Sau rớt	C21TA	
7	1910130008	Phạm Nguyễn Tuyết Minh	27/09/2001	<u>minh</u>	6	Sau	C21TA	
8	1910130007	Nguyễn Lê Hoàng My	25/06/2001	<u>my</u>	7	bay	C21TA	
9	1910130003	Nguyễn Thị Thanh Nga	26/10/2001	<u>nga</u>	6	Sau	C21TA	
10	1910130005	Nguyễn Hồng Nghĩa	07/10/2001	<u>ng</u>	7.5	bay rớt	C21TA	
11	1910130023	Hoàng Lục Bảo Ngọc	26/02/2001	<u>ngoc</u>	6	Sau	C21TA	
12	1910130001	Huỳnh Thành Nhật	27/12/2000	<u>nhật</u>	6	Sau	C21TA	
13	1910130013	Hồ Thị Ý Nhi	31/05/2000	<u>nh</u>	6	Sau	C21TA	
14	1910040023	Châu Ngọc Sang	31/12/2001	<u>sang</u>	6	Sau	C21TA	
15	1910130012	Lê Thị Kim Son	11/08/2001	<u>son</u>	6.5	Sau rớt	C21TA	
16	1910130018	Nguyễn Hữu Tài	01/01/2000	<u>tai</u>	7.5	bay rớt	C21TA	
17	1910130004	Bùi Lê Minh Thư	13/10/2001	<u>thư</u>	7	bay	C21TA	
18	1910130014	Nguyễn Thùy Trang	23/12/2001	<u>trang</u>	6.5	Sau rớt	C21TA	
19	1910130017	Võ Ngô Yến Trinh	25/04/2001	<u>trinh</u>	6.5	Sau rớt	C21TA	online
20	1910130010	Ngô Quốc Trọng	02/05/2001	<u>trung</u>	6.5	Sau rớt	C21TA	
21	1910100027	Bùi Gia Uyển	17/12/2001	<u>uy</u>	6.5	Sau rớt	C21TA	
22	1910130024	Trần Lê Ngọc Yến	10/08/2001	<u>yen</u>	6.5	Sau rớt	C21TA	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 22 vắng thi: 0 . Số bài thi: 22 / _____.Số sinh viên đạt/không đạt: 22 / _____Tỷ lệ đạt: 100 %Ngày 31 tháng 3 năm 2021TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Lê Dương Oanh

Ngày 29 tháng 1 năm 2021GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Kiều Hạnh

PHÒNG
KHẢO THI VÀ KIỂM ĐỊNH

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

học kỳ 2 - Năm học : 2020-2021

Môn học : Teaching Methodology - MH1105020

Giám thị 1: Trần Thị Kiều Hạnh Ký tên: kh

Mã lớp học phần: MH110502001

Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Kiều Hạnh - (05027)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: 03.03.2021 Giờ thi: 3:45 Phòng thi: A1.13

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1910130009	Đỗ Thị Lan Anh	16/11/2001	Anh	6.5	Sai rưỡi	C21TA	
2	1910130011	Nguyễn Lê Thành Chiến	11/05/2001	Chiến	7.5	bảy rưỡi	C21TA	
3	1910130006	Nguyễn Thị Phương Duyên	23/12/2001	Duyên	8	Tám	C21TA	
4	1910130015	Phan Thị Linh Đan	12/12/2001	Đan	6.5	Sai rưỡi	C21TA	
5	1910130021	Hồ Thanh Đông	22/01/2001	Đông	7.5	bảy rưỡi	C21TA	
6	1910100020	Nguyễn Ngọc Tường Huy	24/06/2001	Huy	6	Sáu	C21TA	
7	1910130008	Phạm Nguyễn Tuyết Minh	27/09/2001	Minh	7	bảy	C21TA	
8	1910130007	Nguyễn Lê Hoàng My	25/06/2001	My	7	bảy	C21TA	
9	1910130003	Nguyễn Thị Thanh Nga	26/10/2001	Nga	7	bảy	C21TA	
10	1910130005	Nguyễn Hồng Nghĩa	07/10/2001	Nghĩa	6	Sáu	C21TA	
11	1910130023	Hoàng Lục Bảo Ngọc	26/02/2001	Ngọc	6.5	Sai rưỡi	C21TA	
12	1910130001	Huỳnh Thành Nhật	27/12/2000	Nhật	7.5	bảy rưỡi	C21TA	
13	1910130013	Hồ Thị Ý Nhi	31/05/2000	Nhi	7	bảy	C21TA	
14	1910040023	Châu Ngọc Sang	31/12/2001	Sang	6.5	Sai rưỡi	C21TA	
15	1910130012	Lê Thị Kim Son	11/08/2001	Son	7	bảy	C21TA	
16	1910130018	Nguyễn Hữu Tài	01/01/2000	Tài	7.5	bảy rưỡi	C21TA	
17	1910130004	Bùi Lê Minh Thư	13/10/2001	Thư	7	bảy	C21TA	
18	1910130014	Nguyễn Thùy Trang	23/12/2001	Trang	6.5	Sai rưỡi	C21TA	
19	1910130017	Võ Ngô Yến Trinh	25/04/2001	Trinh			C21TA	4x5
20	1910130010	Ngô Quốc Trọng	02/05/2001	Trọng	6	Sáu	C21TA	
21	1910100027	Bùi Gia Uyển	17/12/2001	Uyển	6	Sáu	C21TA	
22	1910130024	Trần Lê Ngọc Yến	10/08/2001	Yến	6.5	Sai rưỡi	C21TA	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 21 / 22 vắng thi : 1 . Số bài thi : 21 / 1 .Số sinh viên đạt/không đạt : 20 / 1 .Tỷ lệ đạt : 100 %Ngày 31 tháng 03 năm 2021

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Lê Phương Oanh

Ngày 05 tháng 3 năm 2021

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Kiều Hạnh



BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

học kỳ 2 - Năm học : 2020-2021

Môn học : Teaching Methodology - MH1105020

Mã lớp học phần: MH110502001

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Kiều Hạnh

Ngày thi: 25/03/2021

Giờ thi: 07h45

Phòng thi: A1.13

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1910130009	Đỗ Thị Lan Anh	16/11/2001			7,5	Bảy rưỡi	C21TA	
2	1910130011	Nguyễn Lê Thành Chiến	11/05/2001			6,5	Sáu rưỡi	C21TA	
3	1910130006	Nguyễn Thị Phương Duyên	23/12/2001			7	Bảy	C21TA	
4	1910130015	Phan Thị Linh Đan	12/12/2001					C21TA	
5	1910130021	Hồ Thanh Đông	22/01/2001			7	Bảy	C21TA	
6	1910100020	Nguyễn Ngọc Tường Huy	24/06/2001			6,5	Sáu rưỡi	C21TA	
7	1910130008	Phạm Nguyễn Tuyết Minh	27/09/2001			6,5	Sáu rưỡi	C21TA	
8	1910130007	Nguyễn Lê Hoàng My	25/06/2001			6,5	Sáu rưỡi	C21TA	
9	1910130003	Nguyễn Thị Thanh Nga	26/10/2001			6	Sáu	C21TA	
10	1910130005	Nguyễn Hồng Nghĩa	07/10/2001			7,5	Bảy rưỡi	C21TA	
11	1910130023	Hoàng Lục Bảo Ngọc	26/02/2001			7	Bảy	C21TA	
12	1910130001	Huỳnh Thành Nhật	27/12/2000			6,5	Sáu rưỡi	C21TA	
13	1910130013	Hồ Thị Ý Nhi	31/05/2000			6,5	Sáu rưỡi	C21TA	
14	1910040023	Châu Ngọc Sang	31/12/2001			6,5	Sáu rưỡi	C21TA	
15	1910130012	Lê Thị Kim Sơn	11/08/2001			7,5	Bảy rưỡi	C21TA	
16	1910130018	Nguyễn Hữu Tài	01/01/2000			7,5	Bảy rưỡi	C21TA	
17	1910130004	Bùi Lê Minh Thư	13/10/2001			7,5	Bảy rưỡi	C21TA	
18	1910130014	Nguyễn Thùy Trang	23/12/2001			6,0	Sáu	C21TA	
19	1910130010	Ngô Quốc Trọng	02/05/2001			5,0	Năm	C21TA	
20	1910100027	Bùi Gia Uyển	17/12/2001			6,5	Sáu rưỡi	C21TA	
21	1910130024	Trần Lê Ngọc Yến	10/08/2001			7,0	Bảy	C21TA	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 21 vắng thi: 1 . Số bài thi/Số tờ: 20 / _____

Số sinh viên đạt: 20 Tỷ lệ đạt: 100 %

Ngày 31 tháng 03 năm 2021

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày 27 tháng 3 năm 2021

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Kiều Hạnh